KIẾN THỨC CẦN NẮM

1. Sử dụng các cấu trúc xử lý số liệu: SELECT, INSERT, UPDATE, DELETE
2. Các hàm thống kê: SUM, COUNT, AVG, GROUP BY

BÀI TẬP

Cho cơ sở dữ liệu có cấu trúc như sau:

1. Bảng giá các mặt hàng B20Prices(ItemCode, EffectiveDate, Amount)
2. Bảng các chứng từ hóa đơn bán hàng B30AccDocDetail(Id, DocNo, DocDate, CustomerCode, ItemCode, Quantity, Price, Amount)
3. Danh mục các khách hàng hiện tại của công ty B20Customer(Code, Name)
4. Danh mục các mặt hàng bán B20Item(Code, Name)
   1. Xóa dữ liệu của bảng B20Item, B30AccDocDetail, B20Customer, B20Customer
   2. Thêm dữ liệu ngẫu nhiên 50 mặt hàng với mã số ngẫu nhiên theo quy tắc: ký tự đầu là “I” và 4 ký tự sau ngẫu nhiên trong khoảng từ “0001” - “9999”.
   3. Thêm dữ liệu ngẫu nhiên 50 khách hàng với mã số ngẫu nhiên theo quy tắc: ký tự đầu ngẫu nhiên trong bảng ký tự chữ cái và 4 ký tự sau ngẫu nhiên trong khoảng từ “0001” - “9999”.
   4. Xóa các dữ liệu trùng lập mã trong các bảng B20Item, B20Customer, giữ lại một trong các dữ liệu trùng mã đó.
   5. Bổ sung giá bán của tất các mặt hàng, với giá bán ngày 1/1/2014 là giá ngẫu nhiên không dưới 500.000 và không lớn hơn 2.000.000. Giá bán là bội số của 1000.
   6. Bổ sung các giá bán của các mặt hàng chưa khai báo giá bán vào ngày 1/1/2015, giá bán mới bằng giá bán gần nhất trước ngày 1/1/2015 và cộng thêm 10%.
   7. Bổ sung ngẫu nhiên 20 đơn hàng bán ngẫu nhiên trong tháng 1/2014 của 10 khách hàng ngẫu nhiên trong danh sách khách hàng , của 10 mặt hàng ngẫu nhiên trong danh sách các mặt hàng, số lượng bán ngẫu nhiên từ 1 đến 5. (Giả sử theo thiết kế mỗi đơn hàng bán chỉ một mặt hàng)
   8. Cập nhật giá bán của các đơn hàng theo bảng giá